TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **753**/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 12-12-2022
V/v tranh chấp về xác định cha cho con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Duyên.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Lệ Uyên.

Bà Đặng Thị Bích Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Phạm Phương Hạnh – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2022/TLPT-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc "Tranh chấp về xác định cha cho con".

Do bản án sơ thẩm số 649/2022/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc số 6022/2022/QĐ-PT ngày 29/11/2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị X, sinh năm 1978. (có mặt)

Địa chỉ: 373/1/9 Đường E, Phường K, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Phan Hùng C – Công ty Luật TNHH C1 – thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Mỹ L, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: 312/21 Đường E1, Phường K1, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Đào Kim L1 – Công ty Luật TNHH A thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn – Bà Phạm Thị Mỹ L.

- *Kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung và quyết định của bản án sơ thẩm:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn trình bày:

Bà X và ông Nguyễn Văn H là vợ chồng hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số 22/199 do Ủy ban nhân dân Phường K, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/02/1999. Vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Gia H1, sinh ngày 19/6/2007. Ông H chết ngày 22/6/2019, Giấy chứng tử số 55 do Ủy ban nhân dân Phường K, quận T1 cấp ngày 24/6/2019. Sau khi ông H chết, bà X biết ông H có một người con tên Nguyễn Minh H2, sinh ngày 19/4/2017, giấy khai sinh số 151 do Ủy ban nhân dân Phường K1, Quận T cấp ngày 07/6/2017. Mẹ trẻ H2 là bà Phạm Thị Mỹ L, sinh năm 1985, địa chỉ: 312/21 Đường E1, Phường K1, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xác định trẻ Nguyễn Minh H2 không phải là con ruột (quan hệ huyết thống) của ông Nguyễn Văn H.

Đại diện bị đơn trình bày: Ông Nguyễn Văn H tự nguyện đăng ký trẻ Nguyễn Minh H2 là con tại Ủy ban nhân dân Phường K1, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L không khẳng định, không phủ định trẻ Nguyễn Minh H2 là con ruột, con nuôi, con ngoài giá thú của ông H. Bà L xác định trẻ H2 là con hợp pháp của ông H. Nay bị đơn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 649/2022/DS-ST ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 25, Điều 43, Điều 44 Luật hộ tịch năm 2014;

- Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự năm 2009 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị X.

1.1. Xác định trẻ Nguyễn Minh H2, sinh ngày 19/4/2017, số định danh cá nhân 079217015754 không phải là con ruột của ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1973, chết ngày 22/6/2019, nơi cư trú cuối cùng: 373/1/9 Đường E, Phường K, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Bà Lê Thị X được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc thay đổi hộ tịch theo quy định pháp luật.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và thi hành án dân sự.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 22/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận T kháng nghị bản án nói trên với những lý do sau: Toà cấp sơ thẩm không thu thập giấy tờ tùy thân của những người được giám định gen với trẻ Nguyễn Minh H2 và việc thể hiện ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là thủ tục nhận nuôi con nuôi chứ không phải trường hợp này.

Ngày 21/6/2022, bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án, yêu cầu không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với lý do: Bị đơn không khẳng định trẻ H2 là con sinh học của ông H nhưng ông H đã nhìn nhận trẻ H2 là con của ông H thì tức là trẻ H2 là con của ông H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Lê Thị X trình bày: Bà giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc xác định cha cho con đối với trẻ Nguyễn Minh H2, sinh ngày 19/4/2017, số định danh cá nhân 079217015754, bà yêu cầu tòa xác định trẻ Nguyễn Minh H2 không phải là con của ông H lý do bà vợ hợp pháp của ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1973, chết ngày 22/6/2019, từ trước đến khi ông H mất, bà chưa từng nghe ông H nói hay nhắc gì đến việc có người con nào tên Nguyễn Minh H2 nên bà không thừa nhận trẻ H2 là con của ông Nguyễn Văn H, việc bà Phạm Thị Mỹ L và ông H tự đi làm thủ tục nhìn con mà không có ý kiến của bà là không đúng với quy định pháp luật nên bà yêu cầu tòa án không công nhận trẻ Nguyễn Minh H2 là con của ông Nguyễn Văn H.

Bị đơn bà Phạm Thị Mỹ L vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, không đồng ý với nội dung án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh về việc Tòa cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn khi xác định trẻ Nguyễn Minh H2, sinh ngày 19/4/2017, số định danh cá nhân 079217015754 không phải là con ruột của ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1973, chết ngày 22/6/2019 bởi việc ông H thừa nhận Nguyễn Minh H2 là con lúc ông H còn sống thì đương nhiên trẻ H2 là con của ông H chứ bà không xác định trẻ H2 là con cùng huyết thống, con ngoài giá thú hay con nuôi của ông Nguyễn Văn H, bà đề nghị Tòa cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là là Lê Thị X, đồng thời bà Phạm Thị Mỹ L cũng xác định, giấy ủy quyền số: 00015566 ngày 31/5/2021 của bà và ông Đào Kim L1 đã xác lập tại phòng công chứng Đ1 nộp tại Tòa cấp sơ thẩm với nội dung: Ông Đào Kim L1 được quyền thay mặt bà liên hệ với Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để nộp, nhận các thủ tục tố tụng có liên quan đến vụ án cũng như thay mặt bà quyết định toàn bộ những vấn đề có liên quan, việc nội dung giấy uỷ quyền trên không thể hiện đầy đủ nội dung uỷ quyền của bà là có thiếu sót nhưng bà không có khiếu nại hay thắc mắc gì về việc đã uỷ quyền cho ông L1 hay ý kiến của ông L1 tại toà sơ thẩm.

Ý kiến của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Tòa cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không công nhận

việc xác nhận cha cho con đối với ông Nguyễn Văn H và trẻ Nguyễn Minh H2 là có căn cứ, đúng pháp luật; Phía bị đơn - bà Phạm Thị Mỹ L (là người đại diện hợp pháp của trẻ Nguyễn Minh H2) kháng cáo đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không có chứng cứ chứng minh đề nghị của mình là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn: Tòa cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng tố tụng và nội dung, cụ thể: Phần tuyên án không có các bên tham gia tố tụng, kết quả giám định ADN không phải trực tiếp mà qua dòng nội là không đúng; Việc ông Nguyễn Văn H nhìn nhận trẻ Nguyễn Minh H2 là con đã được cơ quan cấp giấy khai sinh; Việc bà Lê Thị X tranh chấp với bà Phạm Thị Mỹ L (là người đại diện hợp pháp của trẻ Nguyễn Minh H2) là không đúng, phải là tranh chấp giữa ông Nguyễn Văn H và trẻ Nguyễn Minh H2 (nếu có); Kết quả giám định ADN giữa cha và anh trai của ông Nguyễn Văn H trùng với trẻ Nguyễn Minh H2 hay không trùng thì đó là kết quả của cơ quan chuyên môn nên không có ý kiến. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận việc trẻ Nguyễn Minh H2 là con của ông Nguyễn Văn H vì khi còn sống ông H đã nhìn nhận trẻ H2 là con thì gia đình ông H phải có trách nhiệm với trẻ H2. Cụ thể là phải chia thừa kế cho trẻ H2.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về hình thức: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu và thủ tục tại phiên tòa; Kháng nghị và kháng cáo trong hạn luật định

Về nội dung:

Xét kháng cáo: Một trong những căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tòa cấp sơ thẩm đã căn cứ hồ sơ bệnh án của ông Nguyễn Văn H là vô sinh bất sản nên không công nhận trẻ Nguyễn Minh H2 là con của ông Nguyễn Văn H là không có cơ sở, ngoài ra việc ông Nguyễn Văn H đã có đơn nhìn nhận trẻ H2 là con và đã được Ủy ban nhân dân phường cấp giấy khai sinh nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

Xét kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị cho rằng: Tòa cấp sơ thẩm không thu thập đầy đủ giấy tờ nhân thân của những người cần giám định gen với trẻ Nguyễn Minh H2 là không chính xác bởi hồ sơ thể hiện cấp sơ thẩm đã thu thập đầy đủ, ngoài ra Viện kiểm sát cấp sơ thẩm còn kháng nghị để nghị quật mộ ông Nguyễn Văn H để giám định gien với trẻ Nguyễn Minh H2 là không đúng với quy định pháp luật. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là không cần thiết nên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định.

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Phạm Thị Mỹ L làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; đương sự có kháng cáo đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Bà Phạm Thị Mỹ L xác định, giấy ủy quyền số: 00015566 ngày 31/5/2021 của bà và ông Đào Kim L1 đã xác lập tại phòng công chứng Đ1 nộp tại Tòa cấp sơ thẩm với nội dung: Ông Đào Kim L1 được quyền thay mặt bà liên hệ với Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để nộp, nhận các thủ tục tố tụng có liên quan đến vụ án cũng như thay mặt bà quyết định toàn bộ những vấn đề có liên quan, việc nội dung giấy uỷ quyền trên không thể hiện đầy đủ nội dung uỷ quyền của bà là có thiếu sót nhưng bà không có khiếu nại hay thắc mắc gì về việc đã uỷ quyền cho ông L1 hay ý kiến của ông L1 tại toà sơ thẩm; Tại phiên tòa phúc thẩm bà L xác nhận giữa bà và ông Nguyễn Văn H có mối quan hệ bạn bè việc ông H nhìn nhận trẻ Nguyễn Minh H2 (con đẻ của bà L) là con là do ông H tự nguyện, bà không khẳng định trẻ H2 là con đẻ hay con nuôi của ông H, đồng thời bà L cho biết khi bà và ông H đến Ủy ban nhân dân phường đăng ký giấy khai sinh cho trẻ Nguyễn Minh H2 lúc đó trẻ H2 đã hơn 2 tháng tuổi và chỉ cung cấp giấy chứng sinh và giấy chứng minh nhân dân của bà và ông H là trẻ H2 được cấp giấy khai sinh; Ngoài ra theo kết quả giám định ADN thì trẻ Nguyễn Minh H2 không có cùng huyết thống với ông Nguyễn Văn Đ (cha của ông Nguyễn Văn H) và ông Nguyễn Văn H3 (anh trai của ông H).

Về nội dung:

Hội đồng xét xử xét nhận thấy căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm; Tòa cấp sơ thẩm đã căn cứ khoản 1 Điều 11; Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch phải có văn bản của cơ quan y tế, cơ quan giám định hoặc cơ quan khác có thẩm quyền ở trong nước hoặc nước ngoài xác nhận quan hệ cha con, quan hệ mẹ con. Hồ sơ đăng ký nhận cha, con của ông H, bà L không có văn bản của cơ quan y tế hoặc cơ quan giám định nên chưa bảo đảm tính khách quan. Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch trường hợp nhận cha, mẹ, con là đúng và không có tranh chấp thì mới xác nhận, trong hồ sơ, thủ tục nhận con của ông H không có văn bản nào thể hiện ý kiến của bà X là vợ hợp pháp của ông H nhằm đảm bảo việc xác nhận cha cho con có tranh chấp không vì bà X là người có quyền lợi ích trực tiếp đến việc nhận trẻ H2 là con của ông H, và đã có kết luận giám định ADN huyết thống dòng nội (theo giấy khai sinh) giữa trẻ Nguyễn Minh H2 là Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn H3 là không có quan hệ huyết thống

là có cơ sở, ngoài ra việc nội dung uỷ quyền tại cấp sơ thẩm của bị đơn tuy chưa đầy đủ nhưng bị đơn xác nhận đồng ý, thống nhất với ý kiến của người được uỷ quyền suốt quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm nên không có cơ sở để cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết vấn đề này.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút kháng nghị tại phiên toà với lý do việc kháng nghị là không cần thiết nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định chung.

Xét việc kháng cáo của bị đơn bà Phạm Thị Mỹ L là không có cơ sở chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bà Phạm Thị Mỹ L không được chấp nhận nên bà L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 89; Điều 90 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 ;

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Mỹ L.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 649/HNST ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xác định trẻ Nguyễn Minh H2, sinh ngày 19/4/2017, số định danh cá nhân 079217015754 không phải là con ruột của ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1973, chết ngày 22/6/2019, nơi cư trú cuối cùng: 373/1/9 Đường E, Phường K, Quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị X không phải chịu án phí. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0046204 ngày 09/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận T được hoàn trả cho bà X.

Bà Phạm Thị Mỹ L phải chịu án phí số tiền là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) bà Phạm Thị Mỹ L phải chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn)

mà bà L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017138 ngày 21/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- TAND Quận T, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận T, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.(Linh/12b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Bích Duyên

